

Số: /TCBC-STP

Cần Thơ, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 4 năm 2026

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 4 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 4 năm 2026, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

1. Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu

cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

6. Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Các Quyết định của Ủy ban nhân dân:

1. Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ.

5. Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

6. Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7. Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

8. Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

9. Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

10. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

11. Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

12. Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 93/2025/QH15 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

13. Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

14. Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

15. Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn; thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 21 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 4 năm 2026 như sau:

1. Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Sửa đổi, bổ sung Điều 21. Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp thành phố quy định, tại điểm c “*Chính sách,..... biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ...*”.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 6 Luật Thủy sản năm 2017 quy định Nhà nước có chính sách đầu tư cho hoạt động “*...Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển...*”.

Căn cứ tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.

Căn cứ tại Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản “*Quy định về quản lý hệ thống giám sát hành trình tàu cá*”.

Căn cứ Phụ lục I - II - 3 Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành “*Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4*”, nhiệm vụ “*xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá mua, lắp thiết bị VMS và cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS*”.

Căn cứ Mục 2 phần II nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 về Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản, nhiệm vụ “*có chính sách hỗ trợ..... tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống, hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và quốc tế*”.

Căn cứ tại Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam, tại gạch đầu dòng (-) thứ 2, điểm b, khoản 3, Mục III, “ban hành chính sách hỗ trợ ngư dânvà duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ”; tại thứ tự số 5, Mục II, “Ban hành chính sách.....và duy trì kết nối VMS, cơ quan chủ trì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tàu cá”.

Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) quy định chính Sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Cơ sở thực tiễn

Vấn đề phát sinh trong thực tiễn:

Việc lắp đặt, duy trì hoạt động thiết bị giám sát trên tàu cá là quy định mới, mang tính công nghệ cao, là giải pháp kỹ thuật quan trọng nhất hiện nay, nhằm kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển. Để thực hiện quy định, ngư dân ngoài việc đầu tư khoản kinh phí khá lớn để mua thiết bị, thì chủ tàu còn phải trả phí thuê bao hàng tháng để duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS). Mặt khác, hiện nay hoạt động khai thác thủy sản trên biển không còn thuận lợi như trước đây, nhất là vấn đề nguồn lợi thủy sản suy giảm trên tất cả các ngư trường; chi phí đầu vào chủ yếu là nhiên liệu luôn biến động ở mức cao; thời tiết biển ngày càng cực đoan, rủi ro xảy ra nhiều hơn; khan hiếm về người lao động (thuyền viên) trực tiếp làm việc trên tàu cá hoạt động trên biển; khai thác thủy sản trên biển trở thành một trong những nghề rất nguy hiểm, có tính rủi ro cao và đang ngày càng có ít người tham gia.

Đội tàu cá khai thác thủy sản xa bờ của thành phố trong thời gian qua chủ yếu hoạt động đánh bắt trên ngư trường biển Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, giáp ranh với các nước Malaysia, Thái Lan, Indonesia,... Do vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ VMS nhằm tạo điều kiện thuận lợi để ngành chức năng tiếp cận trực tiếp chủ tàu giúp cho công tác tuyên truyền, vận động ngư dân nhận thức rõ và chấp hành tốt quy định của Nhà nước về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU); đồng thời, góp phần giúp nâng cao nhận thức của ngư dân trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về chống khai thác IUU, nhất là quản lý, sử dụng tốt thiết bị giám sát, duy trì hoạt động của thiết bị lắp đặt trên tàu, giúp chủ tàu kiểm soát được hoạt động trên biển; qua đó, giúp cơ quan giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát tàu cá hoạt động trên biển.

Đặc biệt, hiện nay công tác quản lý giám sát hành trình tàu cá trên cả nước đang được quan tâm chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, riêng

thành phố đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp như: Tuyên truyền, vận động, kiểm soát chặt chẽ phương tiện hoạt động trên các vùng biển; tổ chức ca trực 24/24 giờ theo dõi giám sát tàu cá; xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu mất tín hiệu khi hoạt động trên biển,... nhằm cùng với cả nước quyết tâm tháo gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu trong thời gian tới. Tuy mức hỗ trợ cước phí không lớn và không đáng kể so với số tiền đầu tư của chủ tàu, nhưng việc ban hành chính sách có ý nghĩa rất to lớn, vừa có tính động viên và thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với ngư dân trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn; đồng thời, thể hiện sự quyết tâm của thành phố trong công tác chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

Dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản (chủ tàu cá):

Tàu cá không duy trì thiết bị giám sát hành trình (VMS) theo quy định có nguy cơ vi phạm quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU); đặc biệt, là các quy định bắt buộc lắp đặt và duy trì hoạt động VMS đối với tàu cá theo Luật Thủy sản. Tàu cá không duy trì cước phí dẫn đến không tín hiệu giám sát có thể bị xử phạt vi phạm hành chính, đình chỉ hoạt động khai thác, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản, làm gián đoạn sinh kế đến chủ tàu cá, ngư dân; làm gia tăng nguy cơ tàu cá không tuân thủ về khai thác IUU trên địa bàn thành phố.

Việc không duy trì VMS có thể khiến tàu cá bị kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn hoặc bị buộc dừng khai thác. Thời gian tàu nằm bờ kéo dài làm tăng chi phí cố định (khấu hao tàu, chi phí bảo dưỡng, chi phí lao động), trong khi không tạo ra sản phẩm, dẫn đến giảm hiệu quả kinh tế của chuyến biển.

Trường hợp tai nạn, sự cố, thiên tai trên biển nếu không duy trì VMS liên tục làm giảm khả năng theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động, cảnh báo và hỗ trợ không kịp thời khu vực nguy hiểm hoặc điều kiện thời tiết không phù hợp, giảm khả năng liên lạc, hỗ trợ điều phối trong các tình huống khẩn cấp. Từ đó, ngư dân đối mặt các rủi ro đáng tiếc mất an toàn tính mạng, tài sản, ngư lưới cụ; đồng thời, khó xác định vị trí để các lực lượng chức năng ứng cứu, cứu nạn, cứu hộ kịp thời khi gặp sự cố.

Các trường hợp tàu cá không duy trì VMS dễ bị nhìn nhận là không chấp hành quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến hình ảnh chung của ngư dân địa phương, gây khó khăn trong việc xây dựng cộng đồng nghề cá văn minh, có trách nhiệm và bền vững.

Trong bối cảnh yêu cầu truy xuất nguồn gốc và chống khai thác IUU ngày càng nghiêm ngặt, ngư dân không duy trì VMS có nguy cơ không tiêu thụ được sản phẩm qua các kênh chính thức, bị thương lái ép giá hoặc bị từ chối thu mua, làm giảm giá trị sản phẩm khai thác.

Nếu tình trạng không duy trì VMS kéo dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro và làm suy giảm tính bền vững của nghề cá, ảnh hưởng đến an sinh xã hội tại địa phương ven biển trên địa bàn thành phố.

Đối với chủ tàu cá, ngư dân không duy trì thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định không chỉ gây thiệt hại trực tiếp về kinh tế, pháp lý và an toàn cho ngư dân mà còn kéo theo nhiều hệ lụy xã hội và lâu dài đối với sinh kế, quyền lợi và sự phát triển bền vững của cộng đồng ngư dân ven biển. Đây là cơ sở căn cứ quan trọng để khẳng định sự cần thiết của việc duy trì và hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố trong thực tiễn bối cảnh hiện nay.

Hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản đề giải quyết:

Đối với chủ tàu cá (đối tượng ảnh hưởng trực tiếp):

Làm gánh nặng chi phí gia tăng ngư dân phải chịu chi trả toàn bộ cước phí VMS trong bối cảnh khan hiếm nhân công (ngư phủ) lao động trên biển, giá nhiên liệu, vật tư tăng cao làm giảm thu nhập và hiệu quả chuyên môn khai thác.

Ngư dân gặp khó khăn tài chính có thể không duy trì cước phí VMS, tắt thiết bị hoặc vô hiệu hóa không duy trì tín hiệu liên tục, dẫn đến vi phạm quy định pháp luật về khai thác IUU.

Tàu cá không duy trì tín hiệu VMS theo quy định có thể bị xử phạt hành chính, thu hồi giấy phép khai thác, buộc ngừng hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế ngư dân.

Việc chậm ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân giảm sự đồng thuận và hợp tác của ngư dân trong việc chấp hành các quy định quản lý nghề cá.

Hậu quả đối với công tác quản lý nhà nước về thủy sản:

Không duy trì tín hiệu VMS làm giảm hiệu quả giám sát, theo dõi, kiểm soát vị trí và hành trình tàu cá trên biển, gây khó kiểm soát hoạt động tàu cá.

Nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, khai thác sai vùng, sai ngư trường tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến nỗ lực chống khai thác IUU của cả nước nói chung và của thành phố nói riêng.

Thiếu dữ liệu VMS đầy đủ, liên tục làm hạn chế khả năng phân tích, cảnh báo sớm, xử lý tình huống khẩn cấp trên biển.

Gia tăng áp lực cho lực lượng chức năng phải tăng cường kiểm tra, tuần tra thủ công, phát sinh thêm chi phí và nhân lực cho Nhà nước.

Hậu quả về kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự tại địa phương:

Nhiều tàu cá có thể phải nằm bờ do không đủ điều kiện pháp lý để ra khơi, ảnh hưởng đến sản lượng và chuỗi cung ứng thủy sản khai thác bị gián đoạn, mất ổn định trên thị trường trong và ngoài nước.

Ngư dân và lao động nghề cá mất việc làm tạm thời hoặc dài hạn, phát sinh các vấn đề an sinh xã hội, gánh nặng cho quản lý xã hội tại địa phương.

Tiềm ẩn mất an ninh trật tự trên biển gây khó khăn kinh tế kéo dài dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, tranh chấp ngư trường, xung đột trên biển.

Hậu quả đối với uy tín và cam kết của địa phương:

Chậm ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân về cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố làm khoảng trống pháp lý trong triển khai chính sách hỗ trợ đã được định hướng ở Trung ương.

Ảnh hưởng đến kết quả thực hiện về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU).

Với căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc sớm ban hành chính sách hỗ trợ cước phí VMS nhằm trực tiếp hỗ trợ cho ngư dân mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến công tác quản lý nhà nước, an sinh xã hội, uy tín của địa phương và mục tiêu chống khai thác IUU. Do đó, việc sớm ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và cấp bách phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố nhằm thực thi quy định Luật số 18/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; đảm bảo 100% tàu cá trong thành phố thuộc đối tượng áp dụng lắp đặt thiết bị VMS thực hiện vận hành hoạt động đúng quy định pháp luật về thủy sản.

Khắc phục khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), đáp ứng điều kiện gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC đối với ngành Thủy sản Việt Nam.

Thúc đẩy thủy sản của thành phố phát triển theo hướng bền vững, từng bước hiện đại hóa và nâng cao năng lực khai thác; ngư dân yên tâm bám biển, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Chính sách hỗ trợ (Điều 2)

+ Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

+ Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

Mức hỗ trợ: Mỗi tàu cá được hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá.

Hình thức hỗ trợ: Mỗi tàu cá nhận tiền hỗ trợ 01 lần/năm tiền cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

- Điều kiện được hỗ trợ (Điều 3)

Chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

Tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên lên đăng ký tại thành phố Cần Thơ, đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

Có đầy đủ các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: (1) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; (2) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; (3) Giấy phép khai thác thủy sản; (4) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; (5) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

- Những trường hợp không được hỗ trợ (Điều 4)

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

Hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14.

Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng).

Không cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ được nêu tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

- Tổ chức thực hiện (Điều 5)

- Hiệu lực thi hành (Điều 6).

2. Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý

cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định: “*Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý*”.

+ Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ có các công trình đê biển, đê sông và các cống dưới đê như sau:

Đê biển: Tổng chiều dài đê biển $L = 93.762$ mét, bao gồm:

Dự án Long Phú - Tiếp Nhật: Đê biển Trần Đề: 15.400 mét;

Dự án Cù lao sông Hậu: Đê biển Cù Lao Dung: 22.472 mét;

Dự án Ven biển Đông: Đê biển Vĩnh Châu: 55.890 mét.

Đê sông: Tổng chiều dài đê sông $L = 552.327$ mét, bao gồm:

Dự án Long Phú - Tiếp Nhật: 92.803 mét;

Dự án Cù lao sông Hậu: 204.220 m;

Dự án Ven biển Đông: 42.020 m;

Dự án Quản lộ Phụng Hiệp: 34.526 m;

Dự án Ba Rinh - Tà Liêm: 50.424 mét.

Dự án Ô Môn – Xà No: 63.384 mét (trong đó: trên địa bàn thành phố Cần Thơ cũ 25.384 mét và trên địa bàn tỉnh Hậu Giang cũ 38.000 mét).

Hệ thống đê bao Vị Thanh – Long Mỹ: 64.500 mét.

Các cống dưới đê: Có $B_{\text{cống}} \geq 1.5\text{m}$, tổng số 264 cống, trong đó:

Dự án Long Phú - Tiếp Nhật: 47 cống;

Dự án Cù lao sông Hậu: 26 cống;

Dự án Ven biển Đông: 35 cống;

Dự án Quản lộ Phụng Hiệp: 18 công;

Dự án Ba Rinh - Tà Liêm: 26 công.

Dự án Kế Sách: 08 công.

Dự án Ô Môn – Xà No: 56 công.

Hệ thống đê bao Vị Thanh – Long Mỹ: 48 công.

Các công trình nêu trên đã phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ ổn định bờ sông, bờ biển, bảo vệ an toàn cho các khu dân cư, khu sản xuất, công trình hạ tầng kỹ thuật, an ninh quốc phòng, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân trong vùng hưởng lợi,...

Nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính trong công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, trước tình hình diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, nước biển dâng như hiện nay, việc duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố là hết sức cần thiết.

Với cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ là phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định hiện hành.

- Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết có cơ sở pháp lý theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trong việc phê duyệt quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Đối tượng áp dụng: các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 2)

+ Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

+ Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

- Nguồn kinh phí thực hiện (Điều 3)

- Tổ chức thực hiện (Điều 4)

- Hiệu lực thi hành (Điều 5).

3. Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, cụ thể:

Tại khoản 4 Điều 28 quy định:

“Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương”.

Tại khoản 2 Điều 29 quy định:

“Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hoặc từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số cho các hoạt động bao gồm:

- a) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số;
- b) Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số;
- c) Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm;
- d) Tư vấn khởi nghiệp;
- đ) Mua công nghệ và đổi mới công nghệ”.

Tại khoản 3 Điều 29 quy định:

“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với điều kiện của địa phương”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số đang trở thành xu thế chủ đạo, tạo động lực tăng trưởng mới của cả nước nói chung và các địa phương nói riêng. Các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đòi hỏi nguồn vốn lớn, công nghệ cao, nhân lực chất lượng và hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ, trong khi doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn gặp nhiều hạn chế về nguồn lực. Nếu không có chính sách hỗ trợ kịp thời, nguy cơ tụt hậu, phụ thuộc vào nhập khẩu công nghệ, thiết bị và nền tảng số từ bên ngoài sẽ ngày càng gia tăng, làm giảm dự địa tự chủ, an ninh kinh tế và an ninh số của thành phố. Đối với lĩnh vực chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, đây là những ngành mang tính nền tảng, có tác động lan tỏa mạnh đến nhiều ngành khác như sản xuất, logistics, tài chính, y tế, giáo dục, hành chính công, nên việc ban hành chính sách hỗ trợ sẽ giúp Cần Thơ tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, thu hút đầu tư chất lượng cao và hình thành đội ngũ chuyên gia, kỹ sư công nghệ cao tại chỗ. Bên cạnh đó, phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số còn non trẻ, thiếu vốn, thiếu hạ tầng, thiếu kết nối với các tổ chức trung gian và các quỹ đầu tư, nên sự hỗ trợ từ ngân sách địa phương sẽ là “vốn môi” quan trọng, khuyến khích hình thành và ươm tạo các dự án tiềm năng. Chính sách hỗ trợ cũng tạo khuôn khổ pháp lý minh bạch về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ, giúp doanh nghiệp yên tâm đầu tư dài hạn, đồng thời tạo công cụ để Nhà nước quản lý, giám sát, sử dụng hiệu quả nguồn lực công.

Trên cơ sở đó, thành phố Cần Thơ với vị thế là trung tâm khoa học và công nghệ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi tập trung các trường đại học, nguồn nhân lực trẻ, hạ tầng khoa học - công nghệ đang được đầu tư phát triển, có cơ hội và trách nhiệm tham gia tích cực vào chuỗi giá trị công nghiệp công nghệ số, việc ban hành chính sách không chỉ đáp ứng yêu cầu thực tiễn cấp bách mà còn phù hợp với định hướng chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số quốc gia, góp phần

đưa Cần Thơ trở thành trung tâm động lực về kinh tế số, đổi mới sáng tạo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, nhằm:

Cụ thể hóa quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15, Luật số 134/2025/QH15;

Triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố;

Tạo lập cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp bền vững, hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số góp phần tạo thêm nguồn thu ngân sách, đóng góp tăng trưởng kinh tế;

Tăng cường năng lực cạnh tranh công nghệ của thành phố và của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Mục đích ban hành:

Cụ thể hóa cơ chế, chính sách của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 trên địa bàn thành phố;

Tạo động lực thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số tại địa phương.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng

điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1)

- + Những quy định chung
- + Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ
- + Nội dung và mức hỗ trợ
- + Trình tự, thủ tục hỗ trợ
- + Kiểm tra, xử lý vi phạm
- Tổ chức thực hiện (Điều 2)
- Hiệu lực thi hành (Điều 3).

4. Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Kết luận số 179-KL/TW ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-

CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP quy định: “2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động chứng thực quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn.*

Việc ủy quyền, phân công thực hiện các việc chứng thực quy định tại khoản 1 Điều này và việc ký, sử dụng con dấu khi thực hiện chứng thực được thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật có liên quan.”.

Tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định: “8. *Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.*

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này.”.

+ Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là chấm dứt hoạt động của chính quyền cấp huyện đã phát sinh vướng mắc trong thực tiễn về lĩnh vực chứng thực như sau:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (được sửa, đổi bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP) thì thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện. Việc ủy quyền, phân công thực hiện các việc chứng thực và việc ký, sử dụng con dấu khi thực hiện chứng thực được thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường và pháp luật có liên quan. Việc sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp và việc phát triển quy mô đơn vị hành chính xã, phường dẫn đến khối lượng công việc chứng thực thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã, phường ngày càng tăng. Thực tiễn tại nhiều địa

phương cho thấy tình trạng quá tải trong tiếp nhận và giải quyết yêu cầu chứng thực, nhất là tại các đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số lớn.

Trong bối cảnh đó, nhiều địa phương đã có kiến nghị, đề xuất việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức chuyên môn thực hiện trong lĩnh vực chứng thực để giảm tải công việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường. Để thực hiện việc ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, thì cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Xuất phát từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự rút gọn là cần thiết, kịp thời đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn, tạo lập hành lang pháp lý rõ ràng để quy định trách nhiệm của cơ quan thực hiện chứng thực khi tổ chức chính quyền địa phương theo 2 cấp.

- Mục đích ban hành

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động chứng thực khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm hoạt động chứng thực thông suốt, không bị gián đoạn, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế.

c) Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ gồm 05 điều, cụ thể như sau:

- Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Đối tượng thực hiện ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

Đối tượng được ủy quyền: Công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, thực hiện công việc hành chính thuộc phạm vi nội dung được ủy quyền.

- Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn ủy quyền (Điều 3)
- Tổ chức thực hiện (Điều 4)
- Hiệu lực thi hành (Điều 5).

5. Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Điểm đ khoản 8 Điều 2 Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển: *“Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân chuyển đổi nghề từ các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường gắn với hiện đại hóa tàu cá hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác phù hợp với định hướng phát triển nghề cá và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách; đối với các tỉnh không cân đối được ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện do trung ương hỗ trợ”*.

Khoản 10 Công điện số 198/CD-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện thắng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam, chỉ đạo: *“Đề nghị Bí thư tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tàu cá chịu trách nhiệm bố trí, tập trung nguồn lực thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, đảm bảo thời gian hoàn thành, sản phẩm cụ thể theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xử lý theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư và quy định của pháp luật đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, cá nhân nào không nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao, không có tiến bộ trong công tác chống khai thác IUU; cụ thể:*

Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có

nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương và chính sách hỗ trợ thay thế và duy trì kết nối VMS. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.”.

+ Cơ sở thực tiễn

Những năm gần đây, ngành khai thác thủy sản thành phố luôn duy trì tốc độ tăng trưởng, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế thủy sản của thành phố, ổn định sinh kế và nâng cao thu nhập cho ngư dân, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc. Với sự hỗ trợ, quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố và chính quyền địa phương, đội tàu khai thác thủy sản của thành phố đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và quy mô nghề nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động khai thác thủy sản còn một số vấn đề tồn tại, hạn chế sau:

Hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ đang có tổng số 785 tàu cá đăng ký, trong đó có 341 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên khai thác vùng khơi, 112 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét khai thác vùng lộng, 332 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 đến dưới 12 mét khai thác vùng ven bờ, không có tàu cá đăng ký khai thác vùng nội địa. Với đội tàu khai thác như hiện nay đã tạo áp lực khai thác lên nguồn lợi, ảnh hưởng đến sự phục hồi và phát triển của các loài thủy sản.

Nguồn lợi thủy sản ở các vùng biển đang có dấu hiệu bị khai thác quá mức, năng suất khai thác thấp, hiệu quả kinh tế giảm, các nơi trú ẩn, bãi đẻ ... của một số loài bị khai thác cạn kiệt, tỉ lệ cá tạp, cá non, cá có giá trị kinh tế thấp trong các mẻ lưới khai thác được ngày càng nhiều.

Phần lớn ngư dân làm các nghề khai thác vẫn đang tổ chức đánh bắt theo kiểu tận thu, không bị giới hạn về sản lượng, số lượng, phát triển nghề khai thác thiếu tính bền vững.

Một số chính sách và biện pháp quản lý nghề cá chưa thực sự gắn kết với thực tế hoạt động của nghề cá ở địa phương. Ngư dân vẫn có xu hướng khai thác tự do và phát triển các loại nghề, đội tàu theo hướng tự phát.

Công tác kiểm tra, giám sát đội tàu khai thác trên các vùng biển và tại cảng cá thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn.

Ủy ban Châu Âu (EC) đã cảnh báo “Thẻ vàng” về các hạn chế trong việc kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đối với nghề cá Việt Nam. Qua đó, EC đã đưa ra 04 khuyến nghị đối với Việt Nam về quản lý khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo

cáo và không theo quy định: (1) Sửa đổi khung pháp lý để đảm bảo tuân thủ các quy tắc quốc tế và khu vực áp dụng cho việc bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản; (2) Cân bằng năng lực khai thác và chính sách phát triển tàu cá; (3) Tăng cường truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản và thực hiện tất cả các bước cần thiết, phù hợp với luật pháp quốc tế; để ngăn chặn các sản phẩm thủy sản đánh bắt bất hợp pháp được buôn bán và nhập khẩu vào lãnh thổ; (4) Đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ thu thập và báo cáo số liệu cho các tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

Cấp trung ương đã có chỉ đạo địa phương, cụ thể:

Giảm cường lực khai thác và xử lý đối với đội tàu không còn đủ điều kiện khai thác thủy sản. Điểm c Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái giao các địa phương: *hàng năm, cắt giảm tối thiểu 1,5% số tàu ở vùng khơi, 4% số tàu ở vùng lộng và 5% số tàu ở vùng ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có.*

Tại Công điện số 1058/CD-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu đã giao các địa phương: *Ban hành cơ chế, chính sách chuyển đổi, hỗ trợ sinh kế cho ngư dân tự nguyện không tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc tàu cá không còn đủ điều kiện theo quy định.*

Như vậy, đối với thành phố Cần Thơ, đến năm 2030 cần phải hỗ trợ giải bản để cắt giảm 131 tàu cá (26 tàu khai thác vùng lộng, 22 tàu khai thác vùng khơi, 83 tàu khai thác vùng ven bờ) gồm tàu cá không còn đủ điều kiện khai thác, tàu cũ, hoạt động không hiệu quả.

Để khắc phục các vấn đề còn tồn tại nêu trên và từng bước đưa nghề cá phát triển theo hướng bền vững ngày 21/11/2017, Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 đã thông qua luật Thủy sản số 18/2017/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Trong đó Khoản 3, Điều 48 nêu rõ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn”; Khoản 3, Điều 49 nêu “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý”; Điểm a, Khoản 5, Điều 13 nêu “Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác chưa có tên trong danh mục quy định tại khoản 4 điều này phù hợp với thực tế hoạt động bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên địa bàn”; Điểm e, Khoản 2, Điều 6 nêu “Hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản, chuyển đổi nghề nhằm giảm cường lực khai thác thủy sản ven bờ”.

Từ những cơ sở nêu trên việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ

chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030 là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030, cụ thể hóa Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái và Công điện số 198/CD-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện thặng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030, gồm 07 Điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

+ Đối tượng áp dụng:

Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên được đăng ký tại thành phố Cần Thơ và không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản tự nguyện đăng ký giải bản tàu cá, chuyển đổi nghề không tiếp tục hoạt động khai thác.

Các thuyền viên là thành viên của hộ gia đình chủ tàu cá có tàu giải bản trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản, có nhu cầu học nghề, chuyển đổi việc làm.

Các cơ quan quản lý Nhà nước; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến thực hiện Nghị quyết.

- Nguyên tắc hỗ trợ (Điều 2)
- Chính sách hỗ trợ giải bản (Điều 3)
- Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề (Điều 4)
- Nguồn kinh phí thực hiện (Điều 5)
- Tổ chức thực hiện (Điều 6)
- Hiệu lực thi hành (Điều 7).

6. Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, quy định:

“Điều 8. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

2. Nội dung chính sách

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.”

“Điều 10. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

2. Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng).

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.”

Căn cứ khoản 3 và 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, quy định:

“Điều 81. Tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động

3. Trẻ em mầm non là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động được hưởng chính sách như đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

4. Giáo viên mầm non làm việc tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.”

+ Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, Hội đồng nhân dân thành phố đã lựa chọn áp dụng chung Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Thời gian qua, Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục tại địa bàn có khu công nghiệp và trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp. Chính sách đã góp phần ổn định hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của đội ngũ giáo viên và giảm bớt khó khăn về chi phí học tập, chăm sóc trẻ cho gia đình công nhân, người lao động.

Theo khảo sát, trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có 2.654 trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục có cha/mẹ/người nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; có 282 giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Để đảm bảo tính minh bạch của hệ thống pháp luật địa phương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cần ban hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số

35/2022/NQ-HĐND.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

+ Mục đích ban hành

Ban hành chính sách đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; chính sách đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau:

Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;

Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;

Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

+ Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ trẻ em, giáo viên mầm non theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và khoản 3, 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Đối tượng áp dụng:

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động; có cha

hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là: công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Mức hỗ trợ (Điều 2)

+ Đối với trẻ em mầm non: được hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng

+ Đối với giáo viên mầm non: được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng

- Kinh phí thực hiện (Điều 3)

- Tổ chức thực hiện (Điều 4)

- Hiệu lực thi hành (Điều 5).

7. Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 19/NQ-TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, tại khoản 5 Mục IV quy định: “Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”.

Ngày 30 tháng 4 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, tại khoản 3 mục III quy định: “Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, tại khoản 5 Điều 14 quy định: Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trừ trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm không có tính khả thi trên thực địa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất".

+ Cơ sở thực tiễn

Trước khi sáp nhập 03 tỉnh, thành phố, mỗi tỉnh thành phố đều ban hành quyết định: Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Sau sáp nhập 03 tỉnh, thành phố, để thống nhất phạm vi áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới; nhằm tạo cơ sở pháp lý áp dụng thống nhất, đồng bộ và khả thi trong triển khai thực hiện quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

Với cơ sở, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ, là thật sự cần thiết, nhằm thể chế hóa kịp thời những quy định của Luật Đất đai năm 2024, đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Mục đích ban hành

Xác định rõ tiêu chí, điều kiện để đánh giá các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; có tính khả thi để xác định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất;

Làm cơ sở pháp lý thống nhất để cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai; bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sinh thái trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 07 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

+ Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

+ Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định này.

- Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm (Điều 3)

+ Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất: Trường hợp diện tích vi phạm thuộc các thửa đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai thực hiện, không còn khả năng tiếp tục sản xuất, canh tác do địa hình thấp trũng, không có nguồn nước hoặc bị bỏ hoang không canh tác.

+ Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất: hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất; Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi); Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

- Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm (Điều 4)

- Tổ chức thực hiện (Điều 5)

- Hiệu lực thi hành (Điều 6)

- Điều khoản thi hành (Điều 7).

8. Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 4 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thực hiện quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các Quyết định này được triển khai thực hiện thống nhất trong thời gian qua.

Tại khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”. Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Tại khoản 4, điểm c khoản 9, điểm a khoản 11 và khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại

khoản 6 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Đồng thời, tại điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;”.

Từ những cơ sở nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ trình Ủy ban nhân dân thành phố là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

+ Cơ sở thực tiễn

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Quyết định ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên cơ sở rà soát, kế thừa các nội dung phù hợp và sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện các Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ Ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đó, để thực hiện đồng bộ với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP thì việc ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ là có căn cứ thực tiễn.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính thành phố Cần Thơ và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện đồng bộ với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân

quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành do Chính phủ ban hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1):

+ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai số 31/2024/QH15

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người có đất ở thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15

+ Thưởng cho người có đất bị thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15

+ Suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ cho các hộ gia đình còn thiếu quy định tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15

+ Bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

+ Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bồi thường bằng nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Bồi thường thiệt hại trong trường hợp thu hồi một phần mà phần còn lại của nhà ở, công trình phục vụ đời sống vẫn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng quy định tại điểm a khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

+ Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP

+ Hỗ trợ di dời vật nuôi quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Hỗ trợ cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

+ Quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Tổ chức thực hiện (Điều 3).

9. Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải

hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định về quy định “*c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”;

Tại khoản 1 Điều 62 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 quy định quản lý đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá “*1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, số lượng Giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới của địa phương; cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển căn cứ vào hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản; xây dựng, công khai tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý*”;

Tại Điều 43 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, “*Điều 43. Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua, tàu cá Việt Nam*”

Tại Phụ lục X Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản “*Phụ lục X. Danh mục nghề, như cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa*”;

Tại Điều 15 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá “*Điều 15. Thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản*”;

Tại điểm b khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái quy định về tăng cường quản lý nhà nước về khai thác thủy sản “*b) Ban hành tiêu*

chỉ đặc thù của địa phương trong việc cấp văn bản chấp thuận cải hoán, đóng mới thay thế tàu cá của địa phương phải bảo đảm an toàn, điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động, sử dụng ít nhiên liệu, hiện đại hóa trang thiết bị khai thác bảo quản trên tàu; không bổ sung các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, phù hợp với định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của trung ương và địa phương.

+ Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 quy định quản lý đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, số lượng Giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới của địa phương; cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển căn cứ vào hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản; xây dựng, công khai tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý.

Căn cứ hiện trạng thực tế trong hoạt động nghề cá trên địa bàn thành phố, hiện nay ngư dân có nhu cầu đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn thành phố, theo quy định quản lý nhà nước về khai thác thủy sản “không cấp văn bản...đối với tàu cá làm nghề cấm, nghề hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật” quy định tại điểm a khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định số 208/QĐ-TTg về tăng cường quản lý nhà nước về khai thác thủy sản; “không cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá chỉ được thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác”, “Đối với các tàu cá đăng ký cải hoán nghề, khi cấp văn bản chấp thuận chỉ cho phép cải hoán sang các nghề khác ngoài nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ” quy định tại điểm a khoản 2 Mục IV Điều 1 Quyết định số 208/QĐ-TTg về chuyển đổi các nghề khai thác.

Mặc dù Luật Thủy sản năm 2017 đã chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, tuy nhiên đến nay thành phố Cần Thơ vẫn chưa ban hành Quyết định quy định tiêu chí đặc thù của địa phương về việc cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá. Việc chậm ban hành văn bản này dẫn đến một số tồn tại, hạn chế như: chưa có cơ sở pháp lý thống nhất để xem xét, giải quyết hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân; lúng túng trong quá trình áp dụng các quy định chung của Trung ương vào điều kiện thực tế của địa phương; kéo dài thời gian xử lý thủ tục hành chính; ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ngư dân và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn thành phố.

Mặt khác, hiện nay việc ban hành Quyết định địa phương còn chậm so với yêu cầu thực tiễn, do nguyên nhân chủ yếu là do nội dung quy định có tính chất

phức tạp, liên quan đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các văn bản liên tục được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và cần có sự phối hợp, thống nhất ý kiến của nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định và hoàn thiện dự thảo Quyết định; việc chậm ban hành Quyết định tiêu chí đặc thù của địa phương việc thẩm định, cấp văn bản chấp thuận đối với các trường hợp đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo quy định gây lúng túng, khó khăn cho cơ quan chuyên môn trong quá trình xử lý hồ sơ, đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Do đó, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về “*Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ*” là rất cần thiết, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân và doanh nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật; Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa, cơ giới hóa đội tàu cá trên địa bàn; Tăng cường quản lý có hiệu quả trong cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; Đảm bảo tàu cá không vi phạm khai thác bất hợp pháp IUU; Đảm bảo kiểm soát việc phát triển tàu cá phù hợp với quy hoạch, hạn ngạch, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phát triển bền vững ngành thủy sản theo định hướng của Chính phủ và thành phố.

- Mục đích ban hành:

Quyết định ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập tiêu chí đặc thù rõ ràng, minh bạch trong việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; tạo cơ sở pháp lý để thẩm định hồ sơ chặt chẽ, kiểm soát số lượng, ngành nghề khai thác phù hợp theo quy định, phù hợp định hướng phát triển nghề cá an toàn, bền vững, giảm khai thác gây hại môi trường, góp phần ngăn chặn phát sinh tàu cá không đúng quy định, phục vụ công tác đăng ký, đăng kiểm, báo cáo theo Luật Thủy sản.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể:

- Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1)

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 3).

10. Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- **Sự cần thiết ban hành**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*b) Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*2. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử*

dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương”.

Tại Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tại số thứ tự 42 mục IX Phụ lục kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND có tên dịch vụ sự nghiệp công “*vận hành hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ*”.

Từ những căn cứ pháp lý nêu trên, việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc tiếp nhận khoản viện trợ phi chính phủ Dự án thu gom tự động rác nổi trên sông tại thành phố Cần Thơ do Tổ chức Làm sạch biển (TOC) của Hà Lan viện trợ không hoàn lại, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với tổ chức TOC, các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai vận hành thử nghiệm hệ thống thu gom tự động rác nổi trên sông của dự án từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2022. Trong giai đoạn này, kinh phí vận hành được chi dựa trên các khoản chi thực tế. Sau khi kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm, từ năm 2023, thủ tục thanh toán chi phí vận hành gặp khó khăn do chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc dự toán và phê duyệt kinh phí theo quy định. Đồng thời, đây là dự án thu gom tự động rác nổi trên sông đầu tiên ở Việt Nam, chưa có tiền lệ, chưa có văn bản, tài liệu chuyên ngành hướng dẫn, quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành hệ thống thu gom tự động rác nổi trên sông.

Trên cơ sở đó, việc trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ là phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Mục đích ban hành:

Nhằm thực hiện đúng Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15.

Nhằm giải quyết kịp thời vấn đề phát sinh trong thực tiễn, văn bản quy phạm pháp luật về Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ là cơ sở để xây dựng dự toán và phê duyệt kinh phí để thực hiện nhiệm vụ vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ, mang lại tác động rất lớn đến hiệu quả của dự án được triển khai và góp phần thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế do đây là dự án thí điểm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ, gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

+ Quyết định này quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ.

+ Các công tác khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác vận hành Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ.

- Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật (Điều 3)

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định các mức hao phí trực tiếp trong vận hành, bảo dưỡng Hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Tổ chức thực hiện (Điều 4).

11. Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ khoản 2 Điều 51, khoản 11 Điều 52 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 quy định:

"Điều 51. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng...

2. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng, xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng.

Điều 52. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng

...

11. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng ở địa phương".

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định:

"Điều 20. Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin

1. Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức là chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức mình;

...

2. Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm

...

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 25, 26 và 27 của Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

...".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP quy định:

"Điều 4. Chủ quản hệ thống thông tin

1. Đối với Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ quản hệ thống thông tin là một trong các trường hợp sau:

...

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

...”.

Đồng thời, căn cứ Điều 40 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 quy định:

“Điều 40. Trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng đối với thông tin, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng của Bộ, ngành, địa phương”.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ ngành Thông tin và Truyền thông về lực lượng Công an, theo đó, từ ngày 01/3/2025, Công an 03 địa phương: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng đã tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông (cũ) của 03 địa phương: thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng.

Đồng thời, căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh...

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ.”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“Điều 54. Hiệu lực về không gian

...

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 933/QĐ-UBND về bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính, theo đó đã bãi bỏ Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đó, thời gian qua, việc áp dụng các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa thống nhất như: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành văn bản hành chính đối với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015), trong khi Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ), Sóc Trăng (cũ) ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định của chính quyền địa phương (cũ) ban hành chưa được rà soát bãi bỏ (Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 22 năm 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang)... Đồng thời, sau sắp xếp đơn vị hành chính, tên gọi của một số cơ quan nhà nước đã có sự thay đổi hoặc không còn sử dụng; một số chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao từ cơ quan này sang cơ quan khác để phù hợp với tổ chức, bộ máy mới nên một số quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin do chính quyền địa phương cũ ban hành đã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tình hình thực tiễn công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới).

Từ những cơ sở pháp lý và vấn đề thực tiễn phát sinh nêu trên, để công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn thành phố Cần Thơ được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả sau khi sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp thì việc rà soát, xây dựng Quyết định ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là cần thiết.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể:

+ Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Điều 1)

+ Hiệu lực thi hành (Điều 2)

+ Tổ chức thực hiện (Điều 3).

12. Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Căn cứ Công văn số 1658/UBND-XDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ **Cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua trên địa bàn thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Hậu Giang cũ, thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó có lĩnh vực nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ và cơ sở hỏa táng), Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ đã tham mưu

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy định Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng chưa ban hành quyết định. Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng chưa ban hành quyết định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Các Quyết định trên được ban hành về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước; yêu cầu phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp; quy định cụ thể về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Do đó, hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới đang tồn tại hai Quyết định khác nhau liên quan đến quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Điều này tạo ra sự thiếu đồng bộ, cản trở quá trình quản lý hành chính hiệu quả và gây khó khăn cho chính quyền địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên toàn địa bàn thành phố Cần Thơ sau khi sáp nhập. Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế hai văn bản cũ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý nhà nước về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, đồng thời, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy định Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế cho các Quyết định trước đây của hai tỉnh, thành phố (thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang cũ).

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 Điều, cụ thể:

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1)

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 3).

13. Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị; Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (trong đó có chiếu sáng đô thị), Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho chính quyền đô thị về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn; ban hành hoặc phân cấp cho chính quyền đô thị ban hành các văn bản quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị.

Căn cứ Điều 25, Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 09 năm 2009 về quản lý chiếu sáng đô thị, quy định:

“Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. *Quản lý thống nhất về chiếu sáng đô thị trên địa bàn của tỉnh. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho chính quyền đô thị về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.*

2. *Ban hành hoặc phân cấp cho chính quyền đô thị ban hành các văn bản quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị.*

3. *Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn do mình quản lý cho phù hợp.”*

Theo đó, Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013 ban hành Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị và các hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị; Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 ban hành quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các Quyết định trên được ban hành về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước; yêu cầu phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp; quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng trên địa bàn làm cơ sở triển khai thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn các tỉnh, thành phố thời gian vừa qua.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ*”. Do đó, hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới đang tồn tại hai quyết định khác nhau liên quan đến việc quản lý chiếu sáng đô thị. Điều này tạo ra sự thiếu đồng bộ, cản trở quá trình quản lý hành chính hiệu quả và gây khó khăn cho chính quyền địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị.

Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế hai văn bản cũ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, đồng thời, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động chiếu sáng đô thị, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành Quyết định quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ và bãi bỏ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị và các hoạt

động liên quan đến chiếu sáng đô thị; Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế cho các quyết định trước đây của ba tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng cũ).

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể:

- Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1):

- + Nguyên tắc quản lý, vận hành và chính sách phát triển chiếu sáng đô thị
- + Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị
- + Yêu cầu về thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị
- + Thiết kế chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị
- + Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình
- + Thiết kế chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội
- + Thi công hệ thống chiếu sáng đô thị
- + Quản lý vận hành trạm
- Hiệu lực thi hành (Điều 2)
- Trách nhiệm thi hành (Điều 3).

14. Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025. Sau khi sắp xếp, thành phố Cần Thơ có 103 đơn vị hành chính cấp xã gồm 31 phường và 72 xã.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Đảng ủy Chính phủ ban hành văn bản số 301-CV/ĐU về việc triển khai Kết luận số 177-KL/TW ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại nội dung 1.3 của văn bản: *“b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền của Trung ương, địa phương; phân định thẩm quyền của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, phân định thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để vận hành hiệu quả mô hình mới theo tinh thần 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp; rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan giữa các cấp và trong mỗi cấp bảo đảm rõ thẩm quyền và trách nhiệm, đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ, không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; nâng cao mức độ hài lòng của người dân.”*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định *“c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”*.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định: *“c) Sở Giao thông vận tải chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông;”*.

Căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“3. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-*

CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp”.

+ Cơ sở thực tiễn

Sau khi mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố đã cơ bản ổn định và đi vào hoạt động, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo các ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thuộc phạm vi quản lý, chủ động rà soát quy định pháp luật quy định việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho sở, ngành và địa phương, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện. Ngành Xây dựng đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kết cấu hạ tầng giao thông và an toàn giao thông, nghiên cứu tham mưu tổ chức quản lý, bảo trì bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công trình đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Công tác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Theo đó, việc đẩy mạnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết để Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chủ động trong công tác thực hiện thủ tục hành chính theo nội dung được phân cấp, bảo đảm sự đồng bộ, tổng thể, liên thông và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn các xã, phường đúng theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố được ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Do đó, cần thiết phải xây dựng và ban hành mới Quyết định phân cấp thẩm quyền thực hiện nhằm đề tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân thực hiện việc nộp hồ sơ chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định và đồng thời cũng tạo thuận lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao năng lực quản lý, chủ động trong việc giải quyết hồ sơ, xử lý hồ sơ kịp thời, nhanh chóng và đúng thẩm quyền theo quy định. Ngoài ra, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân giảm bớt chi phí và rút ngắn thời gian giải quyết công việc.

+ Mục đích ban hành

Nhằm để phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện việc chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

Quyết định này phân cấp thẩm quyền thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Đối tượng áp dụng: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Nội dung phân cấp (Điều 2)

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP và các tuyến đường thủy nội địa địa phương do Sở Xây dựng tổ chức quản lý theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Hiệu lực thi hành (Điều 3)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 4).

15. Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Chương trình số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và phù hợp tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Qua rà soát nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và quy định pháp luật. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định luôn đảm bảo.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024); theo đó, tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định: “7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương.”. Do đó, việc ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ là phù hợp về thẩm quyền và pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Cơ sở thực tiễn

Sau khi thành phố Cần Thơ mới được thành lập, qua rà soát hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 Quy định về một số nội dung liên quan việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) ban hành Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo quy định tại điểm b Khoản 20 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

...

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”

Do hiện tại đơn vị hành chính mới không còn cấp huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện (thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện trước đây) được sáp nhập thành Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, việc quản lý các quỹ đất, khu đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện cũ, cũng có nhiều thay đổi; theo phân cấp thẩm quyền cấp xã theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ cũng có nhiều thay đổi nên đối với các Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn đã được thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Sóc Trăng cũ và tỉnh Hậu Giang cũ ban hành không thể tiếp tục áp dụng một trong ba Quyết định. Vì vậy việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới đối với nội dung này theo thực tiễn hiện nay là rất cần thiết.

- Mục đích ban hành

Khai thác hiệu quả quỹ đất của Nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực đất đai, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thực hiện quyền hạn và trách nhiệm quản lý về đất đai trên địa bàn thành phố.

Việc ban hành Quyết định phải dễ triển khai, áp dụng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể:

- Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1)

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Tổ chức thực hiện (Điều 3).

16. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Theo quy định tại thứ tự 37 Phụ lục 02 kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15) về danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá gồm “*Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng*” và khoản 19 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15 bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 59 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 như sau: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý vệ sinh công cộng; quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về vệ sinh công cộng; định giá dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá.

+ Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các dịch vụ vệ sinh công cộng gồm các hoạt động như quét dọn đường phố, vệ sinh vỉa hè, vệ sinh thùng rác công cộng, vớt thảm thực vật trên sông... là những hoạt động diễn ra thường xuyên và chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí dịch vụ môi trường vẫn chưa được quy định chi tiết về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật. Việc này dẫn đến tình trạng hệ thống quy định hiện hành chưa bao quát hết các hoạt động thực tế, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Việc chưa ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật nêu trên đã trực tiếp gây khó khăn cho các địa phương trong công tác xây dựng đơn giá dịch vụ vệ sinh công cộng. Thực tế cho thấy, các đơn vị quản lý và thực hiện đang rơi vào tình trạng lúng túng khi áp dụng quy định vào khâu lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách. Tình trạng thiếu kết nối giữa các khâu không chỉ làm giảm tính minh bạch trong việc sử dụng ngân sách nhà nước mà còn dẫn đến sự không đồng nhất về chất lượng vệ sinh đô thị giữa các khu vực trên địa bàn thành phố, gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giám sát và điều hành.

Việc chậm trễ ban hành văn bản sẽ gây áp lực lớn lên các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích, khiến doanh nghiệp đối mặt với rủi ro pháp lý và tài chính do thiếu căn cứ lập dự toán, thanh quyết toán, dễ dẫn đến nguy cơ bị xuất toán khi thanh kiểm tra. Tình trạng đơn giá không phản ánh đúng hao phí thực tế còn làm suy giảm chất lượng vệ sinh môi trường do các đơn vị buộc phải cắt giảm nhân lực và quy trình vận hành để duy trì hoạt động. Hệ quả trực tiếp là nguy cơ đứt gãy chuỗi dịch vụ vệ sinh đô thị, gây ùn ứ rác thải và lãng phí ngân sách nhà nước do áp dụng định mức thiếu thống nhất giữa các địa phương.

Từ những yêu cầu cấp bách nêu trên, việc ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố giải pháp tất yếu nhằm kịp thời hoàn thiện hệ thống quy định hiện hành. Việc xác lập rõ ràng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng sẽ tạo cơ sở khoa học và pháp lý vững chắc để xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công ích chuẩn hóa. Đây là bước đi quan trọng không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính mà còn đảm bảo

mục tiêu giữ gìn mỹ quan đô thị "*sáng - xanh - sạch - đẹp*", từ đó nâng cao chất lượng sống và sự hài lòng của người dân thành phố Cần Thơ.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành văn bản nhằm hoàn thiện quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc lập dự toán, đấu thầu, đặt hàng và thanh quyết toán kinh phí dịch vụ công ích; đồng thời chuẩn hóa chất lượng công tác vệ sinh công cộng góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ sáng, xanh, sạch, đẹp và bền vững.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (Điều 3)

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng gồm: Quét đường phố bằng thủ công; Vệ sinh mặt đường bằng máy; Quét hè phố bằng thủ công; Quét hẻm phố bằng thủ công; Vệ sinh thùng rác công cộng; Duy trì công tác vệ sinh dải phân cách bằng thủ công; Rửa đường bằng xe bồn 9m³; Rửa đường bằng xe bồn 12m³; Rửa vỉa hè bằng xe bồn 6m³; Vớt rác trên kênh, rạch bằng thủ công; Xúc rác tại điểm tập kết bằng cơ giới; Xúc dọn phế thải xây dựng bằng thủ công; Duy trì vệ sinh chợ.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật (Điều 4)

- Hiệu lực thi hành (Điều 5)

- Tổ chức thực hiện (Điều 6).

17. Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng); khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP). Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng quy định Ủy ban nhân dân thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đồng thời, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP phân cấp cho thành phố thực hiện:

“2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng phân cấp cho bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện gồm:

a) Quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 2 Điều 12 của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng gồm: Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh; Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; xã, phường, đặc khu tiêu biểu; Bằng khen, Kỷ niệm chương theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Quy định hồ sơ thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng gồm: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa” và Giấy khen theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

d) Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

đ) Quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh theo khoản 5 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng;

e) Quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 5 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng;

g) Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các

danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 9 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng;

h) Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 9 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng.”

+ Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các Quyết định này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025; hiện nay, sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15, Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15, thành phố Cần Thơ (mới) đang áp dụng Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành tại Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ).

Tuy nhiên, trên cơ sở quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, việc quản lý, triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau khi thực hiện việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính, có sự thay đổi về phạm vi quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới). Do đó, việc áp dụng Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành tại Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ), có một số nội dung chưa phù hợp với thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Để đảm bảo việc xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ được đồng bộ với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành và góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Hoàn thiện văn bản pháp lý phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

Tạo công cụ pháp lý để làm cơ sở quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều, cụ thể:

- Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1):

+ Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình người Việt Nam; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích tham gia phong trào thi đua của thành phố hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét thi đua, khen thưởng.

+ Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến.

+ Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng: tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen.

+ Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.

+ Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hiện vật khen thưởng và tiền thưởng.

+ Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua.

+ Hình thức khen thưởng, thu hiện vật khen thưởng và tiền thưởng tổ chức và hoạt động của hội đồng thi đua - khen thưởng thành phố.

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Tổ chức thực hiện (Điều 3).

18. Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 93/2025/QH15 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 12 năm 2012, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nêu quan điểm chỉ đạo: “Đẩy mạnh phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội để từng bước cải thiện điều kiện nhà ở của nhân dân”.

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã nêu: “Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản. Xây dựng thể chế và các mô hình phù hợp để gắn kết quá trình công nghiệp hoá với đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng chính sách xã hội về nhà ở”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Chương trình số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Căn cứ Khoản 4 Điều 5 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, quy định: “*Đối với khu vực đô thị, việc phát triển nhà ở chủ yếu được thực hiện theo dự án, có các cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường. Đối với các khu vực còn lại thì căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân*

dân cấp tỉnh quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án. Tại đô thị loại I, tại các phường, quận, thành phố thuộc đô thị loại đặc biệt thì chủ yếu phát triển nhà chung cư.”

Do đó, theo quy định của Luật Nhà ở, Ủy ban nhân dân thành phố cần phải ban hành quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 57 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, quy định:

“3. Cá nhân có quyền sử dụng đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật này xây dựng nhà ở có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

...

c) Đáp ứng điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.”

Do đó, theo quy định của Luật Nhà ở, Ủy ban nhân dân thành phố cần phải ban hành quy định chi tiết về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.

Căn cứ khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở”.

Do đó, theo quy định của Luật Nhà ở, Ủy ban nhân dân thành phố cần phải ban hành quy định chi tiết việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.

+ Cơ sở thực tiễn

Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I nên phải phát triển nhà ở theo dự án để đảm bảo kiểm soát việc đầu tư xây dựng dự án phát triển nhà ở theo quy hoạch, kế hoạch của địa phương tránh tình trạng các khu dân cư tự phát được xây dựng khi cơ sở hạ tầng kỹ thuật không đảm bảo đáp ứng nhu cầu khi hộ dân sinh sống và Nhà nước phải bố trí ngân sách để khắc phục các tồn tại này. Do đó, việc phát triển nhà ở phải xây dựng nhà ở (không phân biệt khu vực) đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ hạ tầng xã hội phục vụ đời sống người dân, tránh việc đầu cơ về đất đai, tạo sự công bằng giữa các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến phát triển nhà ở.

Trong thời gian qua trên địa bàn thành phố nhiều hộ dân xây dựng nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ để cho thuê chưa đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy và chữa cháy tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao. Do đó, việc quy định điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy trong công tác cấp phép xây dựng để hạn chế các phát sinh xảy ra và có sự quản lý của cơ quan nhà nước trong việc phát triển nhà ở nhà nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để bán, cho thuê mua, cho thuê.

Việc ban hành Quyết định Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, nhằm thực hiện nội dung Luật Nhà ở giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định chi tiết, đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhằm triển khai đồng bộ ngay sau khi Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành.

- Mục đích ban hành

Kịp thời ban hành quy định một số nội dung cụ thể theo thẩm quyền được giao; góp phần điều hành, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo đúng quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 93/2025/QH15 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 09 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này quy định cụ thể khoản 4 Điều 5, điểm c khoản 3 Điều 57 và khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 93/2025/QH15 về các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án; điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân; phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, sử dụng và giao dịch về nhà ở; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

- Các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án (Điều 3)

- Điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân (Điều 4)

- Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở (Điều 5)

- Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan (Điều 6)

- Hiệu lực thi hành (Điều 7)

- Điều khoản chuyển tiếp (Điều 8)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 9).

19. Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1658/UBND -XDDT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Căn cứ Báo cáo số 3382/BC-STP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó có việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ (thuộc lĩnh vực quản lý đầu tư phát triển đô thị), Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, ủy quyền việc tiếp nhận bàn giao quản lý theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

Căn cứ khoản 8 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, sửa đổi Điều 38 của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị, quy định:

“...4.. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là bên tiếp nhận bàn giao đối với các khu đô thị trên địa bàn trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp, ủy quyền việc tiếp nhận bàn giao quản lý theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương...”

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, quy định:

“...trách nhiệm bên tiếp nhận bàn giao quy định tại khoản 3 Điều 4, điểm c khoản 6 Điều 38 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”

Căn cứ Điều 124 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 11 Luật số 62/2020/QH14, có quy định về bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khi tiếp nhận dự án đầu tư công trình xây dựng, khu đô thị như sau: “...*Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, có thể bàn giao toàn bộ hoặc một số công trình thuộc dự án để đưa vào sử dụng nhưng trước khi bàn giao phải hoàn thành đầu tư xây dựng bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo phân kỳ đầu tư, thiết kế xây dựng đã được phê duyệt, bảo đảm kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, phù hợp với nội dung dự án và quy hoạch đã được phê duyệt...Khi bàn giao công trình xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng phải giao cho chủ đầu tư các tài liệu gồm bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu cần thiết khác có liên quan...Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, ngoài quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác theo quy định của Chính phủ.*”.

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 38 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 4 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, quy định như sau:

“c) Bên tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm: tiếp nhận bàn giao theo quy định; thống nhất với chủ đầu tư, báo cáo kết quả bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện để theo dõi; tổ chức cung cấp dịch vụ đô thị hoặc chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc doanh nghiệp để quản lý sau bàn giao;”.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Do đó, hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới đang tồn tại 03 (ba) quyết định khác nhau liên quan đến việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án nhà ở. Điều này tạo ra sự thiếu đồng bộ, cản trở quá trình quản lý hành chính hiệu quả và gây khó khăn cho chính quyền địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý.

Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế 03 văn bản cũ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý nhà nước về việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, đồng thời, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực quản lý đầu tư phát

triển đô thị, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành Quyết định phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế các quyết định: (1) Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý đối với các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ; (2) Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Quy định quản lý, bàn giao và tiếp nhận hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; (3) Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế cho các quyết định trước đây của ba tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng cũ).

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

+ Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý đối với các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Điều 2)

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận bàn giao quản lý đối với các khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong phạm vi địa bàn quản lý theo

quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

- Trách nhiệm của Sở Xây dựng (Điều 3)
- Hiệu lực thi hành (Điều 4)
- Trách nhiệm thi hành (Điều 5).

20. Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Cơ sở thực tiễn

Trước đây, để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch trên địa bàn thành phố; Đồng thời nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: *“19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”*.

Đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”*.

Như vậy, thực tiễn sau sáp nhập thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng thành thành phố Cần Thơ (mới). Để việc quản lý nhà nước được thống nhất sau khi sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp thì việc xây dựng Quyết định giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là cần thiết.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

...b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, quy định:

Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

...2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

Từ những căn cứ nêu trên, Sở Tài chính đề xuất xây dựng Quyết định giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố hiện nay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch trên địa bàn thành phố; Đồng thời nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, gồm 05 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

+ Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc giao trách nhiệm quản lý nhà nước cho cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; phân cấp thẩm quyền quyết định: thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Đối tượng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (Điều 2)

- Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị (Điều 3)

- Trách nhiệm thực hiện (Điều 4)

- Điều khoản thi hành (Điều 5).

21. Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn; thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026

b) cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ về Quỹ phát triển đất quy định: “*Thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ về Quỹ phát triển đất quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất*”.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chỉ đạo và kết luận của Ban Chỉ đạo về hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và thành lập Đảng bộ thành phố Cần Thơ sau hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh về định hướng sắp xếp, tổ chức lại cơ quan chuyên môn cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện Công văn số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương.

Vừa qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 26/9/2025, đồng thời đã trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 về Đề án tổ chức, sắp xếp lại

các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên cơ sở hợp nhất các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 03/10/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 về việc tổ chức, sắp xếp lại Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ trên cơ sở hợp nhất các Quỹ Phát triển đất tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định: “*Thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất*”. Do đó, để đảm bảo cho Quỹ Phát triển đất thành phố đủ điều kiện hoạt động, việc ban hành Quyết định quy định thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt kế hoạch ứng vốn; thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời bám sát và cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn; thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

+ Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (sau đây gọi chung là Nghị định số 104/2024/NĐ-CP).

+ Đối tượng áp dụng

Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ;

Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường; Tổ chức khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến việc ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố Cần Thơ.

- Thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn (Điều 2)
- Thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất thành phố (Điều 3)
- Xử lý chuyển tiếp (Điều 4)
- Hiệu lực thi hành (Điều 5)
- Tổ chức thực hiện (Điều 6).

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 4 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử PBGDPL thành phố;
- Lưu: VT, P.PBTDTHPL&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đông Việt Phương